TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA Y - DƯỢC

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lâm sàng Phục hồi chức năng thần kinh chuyên biệt (650912)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA19PHCN

CBGD: Lê Thị Hạ Quyên (YH446)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 26/04/2023

Phòng thi: B31.202

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116119002	Sơn Ngọc Hoàng	Tú	09/04/2001	Nam	8,4	6,8	7,6	485			
2	117319002	Nguyễn Thái Kim	Hân	24/11/2000	Nữ	8,4	7,5	8,0	132			
3	117319003	Nguyễn Vĩnh	Hiệp	15/03/2000	Nam	8,4	6,3	7,4	209			
4	117319005	Triệu Nhật	Quang	02/07/2000	Nam	8,4	6,8	7,6	357			
5	117319006	Huỳnh Thị Yến	Linh	08/05/2001	Nữ	8,4	6,3	7,4	485			
6	117319009	Lâm Hoài	Ngân	19/08/2001	Nữ	9,0	7,3	8,2	132			
7	117319011	Huỳnh Trí	Tài	10/03/2001	Nam	9,0	8,3	8,7	209			
8	117319013	Phan Đức	Thành	15/02/2001	Nam	8,4	7,0	7,7	557			
9	117319015	Nguyễn Thị Huỳnh	Thơ	06/12/2001	Nữ	8,4	6,8	7,6	485			
10	117319018	Nguyễn Thủy	Trúc	27/08/2001	Nữ	9,0	8,0	8,5	132			
11	117319019	Nguyễn Văn	Trường	29/10/2001	Nam	8,4	8,0	8,2	209			
12	117319020	Nguyễn Khắc	Viện	21/03/2001	Nam	7,8	8,0	7,9	557			
13	117319021	Trần Ngọc Tường	Vy	27/01/2001	Nữ	9,0	8,5	8,8	485			
14	117319022	Võ Thị Bé	Vy	03/03/2001	Nữ	8,4	8,3	8,4	132			
15	117319023	Thạch Thị Phi	Xây	27/07/2001	Nữ	8,4	7,3	7,9	209			
16	117319035	Phạm Kiều	Nhi	19/03/2000	Nữ	8,4	7,3	7,9	357			
17	117319036	Võ Thị Thảo	Nguyên	29/10/2001	Nữ	8,4	7,0	7,7	485			
18	117319037	Lê Vĩ	Khang	24/12/2000	Nam	7,8	7,5	7,7	132			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 06 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Kim Thạch Lâm

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Tiến Thịnh

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Lê Thanh Trúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA Y-DƯỢC

Học phần Lâm sàng Phục hồi chức năng thần kinh chuyên biệt (650912)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA19PHCN

CBGD: Lê Thị Hạ Quyên (YH446)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 26/4/2023

Phòng thi: B31.201

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	117319038	Nguyễn Văn	Hiếu	14/06/1997	Nam	8,4	7,5	8,0	132			
2	117319041	Nguyễn Thành	Vi	28/08/2000	Nam	8,4	5,8	7,1	209			
3	117319042	H. Si Gun	Byă	29/09/2000	Nữ	9,0	6,0	7,5	357			
4	117319044	Sơn Thị Huỳnh	Châu	02/12/2000	Nữ	9,0	7,5	8,3	209			
5	117319045	Trần Hạnh	Nguyên	22/02/2000	Nữ	8,4	7,3	7,9	132			
6	117319051	Châu Trúc	Linh	11/07/1993	Nữ	7,8	7,5	7,7	485			
7	117319054	Đỗ Huỳnh Hoài	Ngọc	15/08/2001	Nữ	8,4	7,5	8,0	357			
8	117319055	Lê Thị Kim	Ngọc	07/02/2001	Nữ	8,4	7,0	7,7	485			
9	117319057	Phan Thanh	Quá	01/10/2001	Nam	8,4	7,5	8,0	132			
10	117319059	Huỳnh Thủy	Tiên	22/08/2001	Nữ	8,4	7,8	8,1	485			
11	117319062	Danh Thị Khánh	Vân	21/09/2001	Nữ	8,4	7,5	8,0	357			
12	117319064	Phạm Thị Hương	Giang	02/11/2000	Nữ	8,4	7,5	8,0	209			
13	117319066	Tiêu Anh	Huy	30/01/2001	Nam	8,4	7,5	8,0	132			
14	117319067	Danh Bùi Quế	Anh	26/08/2000	Nữ							738.000
15	117319071	Ngô Thị Tâm	Phúc	03/08/1998	Nữ	8,4	6,0	7,2	357			
16	117319072	Nguyễn Trường	An	09/05/2001	Nam	8,4	7,3	7,9	209			
17	117319073	Sơn Thị Kim	Duyên	18/04/2001	Nữ	8,4	7,5	8,0	132			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ: 16

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 06 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Thu Thủy

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Tiến Thanh

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Lê Thanh Trúc